TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án HNGĐ sơ thẩm Số: 07/2025/HNGĐ-ST. Ngày 15/12/2025. --- *V/v Tranh chấp về HN&GĐ*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Hoàng Thảo Yến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (có mặt)

CCCD số 027173010328 cấp ngày 07/5/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1973 (vắng mặt)

CCCD số 027073002996 cấp ngày 04/02/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng có HKTT tại: Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị H có lời khai trình bày: Chị và anh N kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã Phật Tích, tỉnh Bắc Ninh). Cuộc sống vợ cH sau kết hôn hầu như không có hạnh phúc. Bản chất trước khi đến với nháu anh chị đều đã trải qua hôn nhân (anh N ly hôn vợ còn chị thì cH mất). Sau khi kết hôn anh N không có trách nhiệm với gia đình và có nhiều mối quan hệ bất chính. Chị kết hôn với anh N mục đích cả hai tuổi đã cao, đến với nhau để nương tựa tình cảm nên khi anh N có những quan hệ sai trai chị đều cố gắng nhẫn nhịn rồi tha thứ. Anh N xin lỗi rất nhiều nhưng rồi đâu lại đóng đấy. Tuy

vợ cH kết hôn đã nhiều năm nhưng anh N hầu như đi biền biệt ít khi ở nhà. Có những khi, anh N đi cả năm hoặc nửa năm mới về một vài ngày. Năm 2024 anh N cũng đi cả năm đến 30 tết (tết 2025) anh N mới về rồi lại kêu không có tiền nên đi chạy taxi kiếm tiền nên mồng 3 tết anh ấy đi luôn không về nữa. Sau này, chị biết anh N đi đón người phụ nữ khác và ở với người đó. Từ ngày lấy nhau anh N không để ý hay có trách nhiệm gì với chị thậm chí anh ấy quan hệ với quá nhiều người rồi chính những người đó ghen tuông với nhau rồi tìm về mách chị cho chị xem tin nhắn quan hệ giữa họ với anh N. Đến nay, chị không nhẫn nhịn được nữa và hoàn toàn mất niềm tin ở anh N. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N ly hôn;

Về con chung: Không có

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết;

Bị đơn (anh Nguyễn Công N) có lời khai trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời khai của chị H trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của hai vợ cH. Anh trình bày thêm: Vợ cH sau khi kết hôn sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Anh nhận thức anh có thiếu sót trong cuộ sống. Đặc thù công việc anh làm xây dựng ở xa (hiện anh làm ở Hòa Bình) cách nhà hơn 100km nên anh ít có thời gian cho vợ và theo anh đó là lý do mà chị H làm đơn ly hôn. Anh không muốn trình bày nhiều về cuộc sống riêng tư vợ cH. Anh thực lòng yêu thương và không muốn ly hôn vợ. Thời gian tới anh sẽ cố gắng thu xếp công việc để có nhiều thời gian cho gia đình. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ cH anh đoàn tụ.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt và có lời khai trường hợp Tòa án xét xử anh xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn xin vắng mặt khi xét xử nên việc vắng mặt của bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị H được ly hôn anh N.

Về con chung: Không có

Tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Công N, anh chị đều đăng ký HKTT tại khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh nên xét việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định;

Anh N có ý kiến xin được vắng mặt nếu Tòa án xét xử nên phiên tòa vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2]. *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công N kết hôn năm 2017. Anh chị có đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Cuộc sống vợ cH chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày là do anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ, đi làm cả năm hoặc nửa năm mới về, kinh tế cũng không hỗ trợ với chị trong cuộc sống. Ngoài ra anh N còn có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác.

Anh N thừa nhận thời gian chung sống anh có thiếu sót trong việc quan tâm đến vợ vì anh đi làm xa ít có thời gian về nhà. Những chuyện sâu xa khác trong cuộc sống gia đình anh không muốn trình bày. Đối với việc chị H xin ly hôn anh N khẳng định anh còn yêu thương và không muốn ly hôn.

Xét, mâu thuẫn vợ cH giữa anh chị là có thật và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm đến gia đình.

Anh N có đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ cH đoàn tụ tuy nhiên anh chỉ có mặt trong buổi hòa giải đầu tiên còn các buổi hòa giải, làm việc sau anh vắng mặt không có lý do. Như vậy, xét thấy anh N không có sự cố gắng, nỗ lực trong việc hòa giải để vợ cH đoàn tụ.

Nhận thấy, mức độ mâu thuẫn vợ cH giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị được ly hôn anh N là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết;

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công N;

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002405 ngày 24/10/2025 của THA Dân sự tỉnh Bắc ninh.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND KV6-BN;*
- *Phòng THADS KV6-BN;*
- *UBND xã Phật Tích, BN*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng